

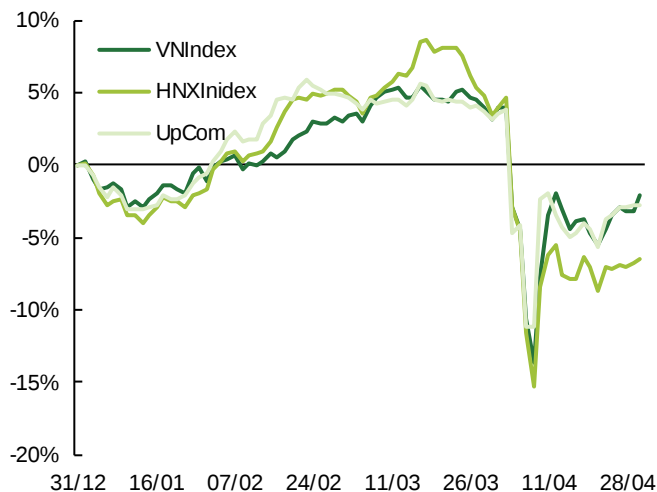
VN-Index **1240.05 (1.12%)**
624 Tr. cổ phiếu 14051.4 Tỷ VND (-9.60%)

HNX-Index **212.81 (0.41%)**
44 Tr. cổ phiếu 723.9 Tỷ VND (-6.27%)

UPCOM-Index **92.38 (-0.04%)**
59 Tr. cổ phiếu 3236.7 Tỷ VND (319.12%)

VN30F1M **1316.40 (0.78%)**
90,449 HD OI: 35,741 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường giao dịch lưỡng lự khi mở cửa trở lại sau kỳ nghỉ lễ dài, dù vậy, lực cầu tham gia mạnh mẽ hơn vào phiên chiều giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. **Sự lạc quan về thương mại toàn cầu hạ nhiệt góp phần thúc đẩy tâm lý.** Trung Quốc báo hiệu sẵn sàng nối lại các cuộc đàm phán thương mại với Hoa Kỳ, sau nhiều nỗ lực tiếp cận từ Washington. Trong khi đó, Nhật Bản và Hoa Kỳ đã kết thúc vòng đàm phán song phương thứ hai, với Tokyo đặt mục tiêu hoàn tất thỏa thuận thương mại vào tháng 6. Trong nước, **hệ thống KRX chính thức vận hành vào ngày 05/05** cũng góp thêm xúc tác tích cực.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về phe mua. Giao dịch nhìn chung khởi sắc, chỉ có điểm trừ nhỏ là thanh khoản gần như đi ngang so với phiên trước. **Nhóm Vingroup đóng vai trò trụ đỡ** khi đóng góp phần lớn vào mức tăng chung. Thêm vào đó, **nhóm Mid-cap đón nhận sự lan tỏa tốt của dòng tiền** và hoạt động luân chuyển vẫn diễn ra sôi nổi. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Hóa chất, Vận tải, Tiện ích (Điện, Nước), trong khi nhóm Công nghệ, Thực phẩm - Đồ uống điều chỉnh giảm. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VHM, VIC, GVR, trong khi VCB, VNM, LPB kìm hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng 125,5 tỷ đồng, tập trung ở VRE, MSN, NLG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa trên ngưỡng 1230 điểm tiếp tục củng cố cho xu hướng phục hồi lớn. Tín hiệu kỹ thuật cân bằng và chưa biểu thị chiều hướng xấu đi. **Dòng tiền luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap sẽ là động lực**, khi hoạt động luân phiên tăng giá giữa các nhóm ngành đang diễn ra tích cực. Nếu không có thêm bất ổn từ bên ngoài, **kỳ vọng chỉ số sẽ hướng tới mục tiêu 1260 - 1270 điểm trong các phiên tới.** Dù vậy, khớp lệnh thấp hàm ý sự thận trọng vẫn còn khi ngày đàm phán đầu tiên giữa Việt nam và Hoa Kỳ đang đến gần. Sự đi lên có thể kèm theo rung lắc.
- **Đối với HNX-Index**, nỗ lực bứt phá vẫn gặp khó khăn với mẫu hình nền “spinning top” cho thấy cung bán tiếp tục chi phối ở vùng giá cao. Giao dịch có lẽ cần tích lũy thêm quanh ngưỡng 210 điểm.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, chờ chốt lời một phần với những Mid-cap có hiệu suất tốt. Tỷ trọng chung được kiểm soát ở mức trung bình để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô. Các nhóm ưu tiên chú ý là Vận tải - Cảng, Đầu tư công, Bất động sản, Ngân Hàng, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DBC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,240.1	▲	1.1%	1.1%	2.4%	14,051.4	▼	-9.54%	-0.5%	-66.7%	624.1	▼	-7.7%	-3.4%	-67.0%	
HNX-Index	212.8	▬	0.4%	0.6%	-1.9%	723.9	▼	-6.3%	-0.3%	-61.4%	43.9	▼	-9.1%	-3.6%	-66.2%	
UPCOM-Index	92.4	▼	0.0%	0.1%	1.4%	3,236.7	▲	319.1%	423.5%	186.2%	58.8	▲	62.5%	12.7%	-43.0%	
VN30	1,320.4	▬	0.8%	0.6%	3.1%	6,341.1	▼	-30.7%	-15.5%	-74.3%	218.9	▼	-26.5%	-18.4%	-75.8%	
VNMID	1,792.4	▲	2.1%	2.2%	2.8%	5,769.4	▲	32.1%	17.3%	-58.4%	271.9	▲	29.6%	10.1%	-61.8%	
VNSML	1,363.3	▲	1.3%	2.1%	3.5%	1,491.6	▲	3.6%	35.0%	-38.1%	71.1	▼	-21.2%	-18.9%	-63.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	494.5	▬	0.2%	-0.3%	-7.7%	3,115.0	▼	-20.9%	-37.9%	-51.4%	160.5	▼	-16.5%	-35.6%	-48.9%	
Bất động sản	329.0	▲	3.2%	7.6%	3.4%	2,369.6	▼	-32.5%	-36.1%	-44.8%	103.2	▼	-31.4%	-34.1%	-42.0%	
Dịch vụ tài chính	239.9	▲	1.1%	2.5%	-11.4%	1,468.9	▲	18.5%	-9.8%	-50.0%	88.0	▲	19.8%	-6.6%	-46.7%	
Công nghiệp	192.6	▲	2.3%	7.3%	3.7%	1,515.0	▲	29.2%	44.2%	30.8%	45.2	▲	23.3%	35.7%	16.0%	
Tài nguyên cơ bản	431.1	▲	1.2%	2.3%	-7.2%	645.0	▼	-25.1%	-20.9%	-45.4%	38.3	▼	-7.8%	-10.2%	-37.0%	
Xây dựng - Vật Liệu	154.6	▲	1.3%	6.5%	-5.2%	753.4	▲	29.7%	-6.6%	-20.2%	35.3	▲	24.2%	-8.9%	-26.4%	
Thực phẩm	473.7	▼	-0.2%	4.3%	-3.8%	966.0	▼	-36.8%	-34.3%	-37.9%	29.7	▼	-29.4%	-32.1%	-37.5%	
Bán Lẻ	1,157.4	▬	1.0%	5.7%	0.3%	461.3	▼	-36.6%	-32.8%	-37.9%	7.0	▼	-35.9%	-35.2%	-46.4%	
Công nghệ	492.2	▼	-0.5%	-0.6%	-12.1%	857.7	▲	20.4%	13.3%	-23.8%	9.6	▲	31.3%	19.6%	-25.8%	
Hóa chất	152.6	▲	4.2%	5.0%	-23.1%	828.8	▲	127.3%	83.9%	24.6%	23.8	▲	109.3%	67.0%	18.0%	
Tiện ích	609.5	▲	1.4%	1.5%	-7.2%	464.8	▲	77.6%	98.0%	39.1%	27.3	▲	67.8%	113.8%	56.1%	
Dầu khí	54.2	▼	-0.1%	4.7%	-16.2%	140.0	▲	50.5%	3.3%	-25.1%	7.6	▲	53.3%	7.3%	-18.8%	
Dược phẩm	392.3	▲	1.4%	2.0%	-4.0%	47.5	▲	13.2%	6.9%	-20.1%	2.5	▲	14.3%	8.1%	-48.7%	
Bảo hiểm	77.4	▬	0.3%	5.3%	-10.8%	20.6	▼	-7.0%	-57.1%	-55.6%	0.6	▼	-13.1%	-50.7%	-52.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,240.1 ▲	1.1%	-2.1%	12.3x	1.5x
SET-Index	Thái Lan	1,199	-	-14.4%	15.8x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,832 ▬	0.2%	-3.5%	14.9x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,441 ▼	-0.4%	-9.1%	14.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,360 ▼	-0.8%	-2.6%	11.5x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,279	-	-2.2%	12.8x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,505 ▲	1.7%	12.2%	11.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	36,831 ▲	1.0%	-7.7%	18.3x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,687 ▲	1.5%	-3.3%	24.3x	4.9x
Dow Jones	Mỹ	41,317 ▲	1.4%	-2.9%	22.9x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,596 ▲	1.2%	5.2%	12.7x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,271 ▼	-0.3%	7.7%	15.4x	2.1x
DXY		100 ▼	-0.3%	-8.1%		
USDVND		25,962 ▬	0.0%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

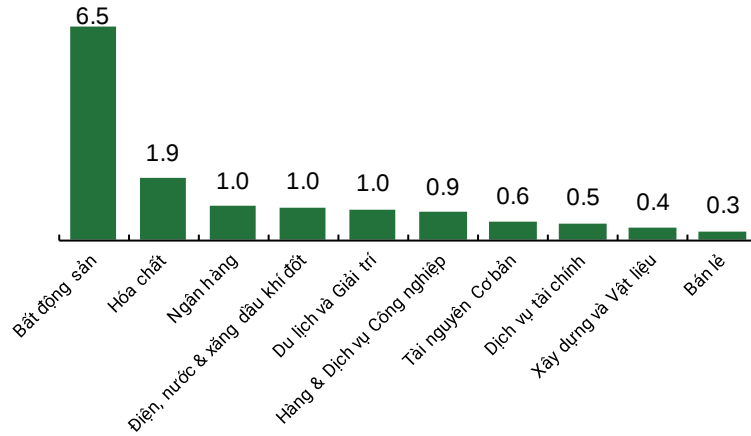
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.1%	-7.6%	-18.8%	-27.0%
Dầu WTI	▼	-1.3%	-7.2%	-19.8%	-26.3%
Khí gas	▲	2.0%	-3.5%	1.9%	72.8%
Than cốc (*)	-	-	3.8%	-15.5%	-34.3%
Thép HRC (*)	-	-	-2.6%	-5.0%	-13.6%
PVC (*)	-	-	-2.3%	-3.4%	-13.0%
Phân Urea (*)	▼	-3.1%	-0.6%	3.0%	25.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	-6.4%	-14.0%	5.1%
Bông Cotton	-	-	10.8%	2.6%	-9.3%
Đường	-	-	-8.7%	-10.7%	-10.8%
World Container Index	▼	-3.1%	-5.3%	-45.0%	-23.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-4.5%	-2.4%	17.0%	-3.3%
Vàng	▲	2.2%	9.0%	26.2%	43.9%
Bạc	▲	1.3%	9.5%	12.1%	22.0%

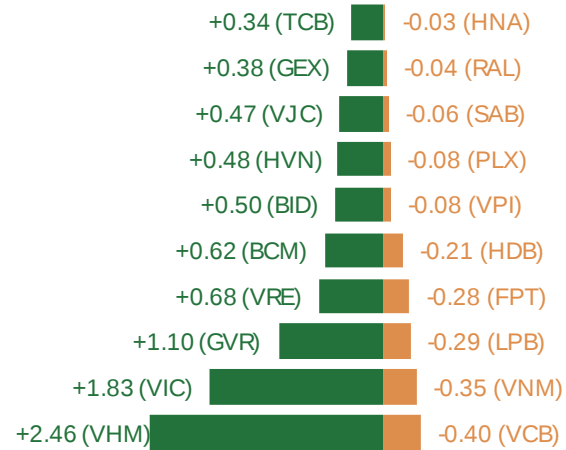
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

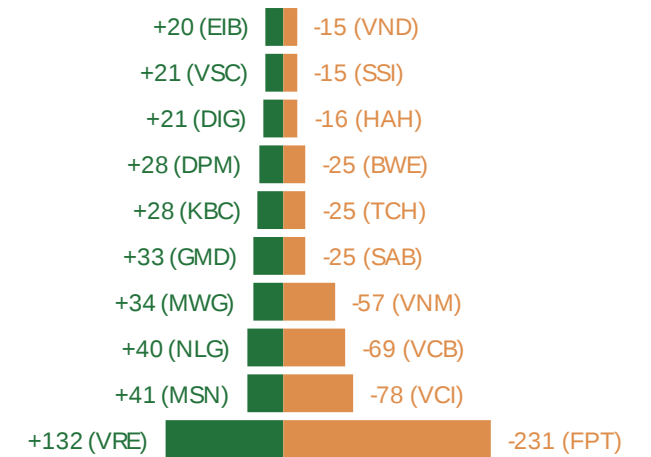


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

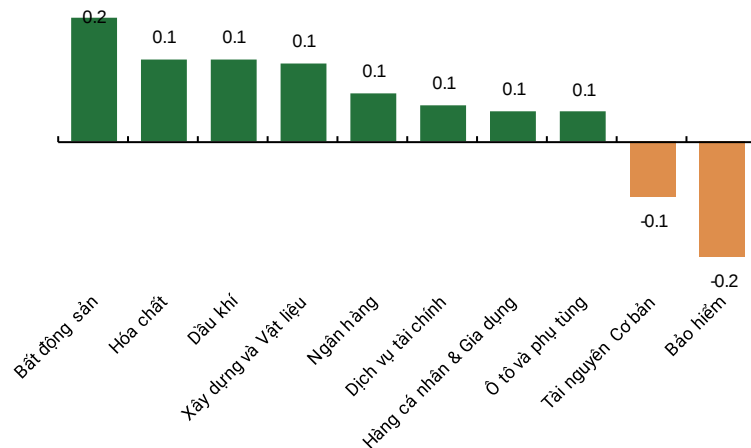


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

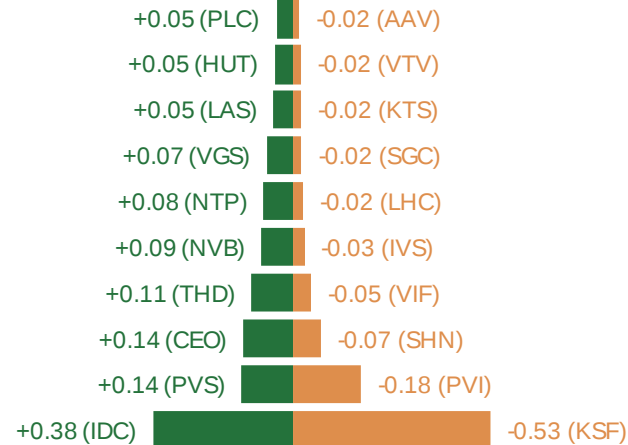
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



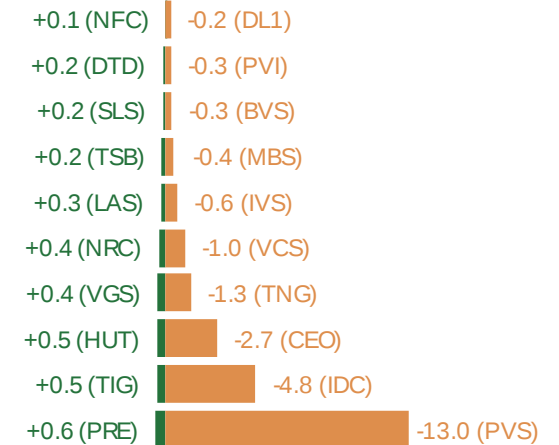
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	SHB	GEX	MBB	VIX
%DoD	-0.7%	0.8%	7.0%	0.0%	4.2%
Giá trị	773	749	535	444	416

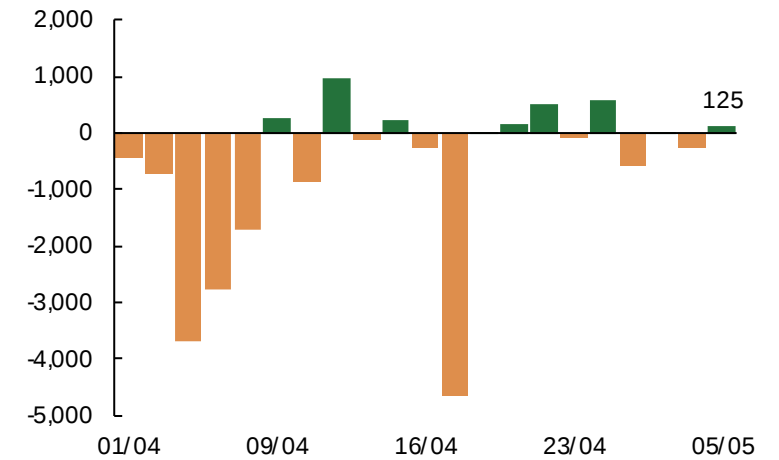
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HAH	TCB	HDB	NAB	FPT
%DoD	2.8%	0.8%	-1.2%	3.3%	-0.7%
Giá trị	291	122	116	83	50

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



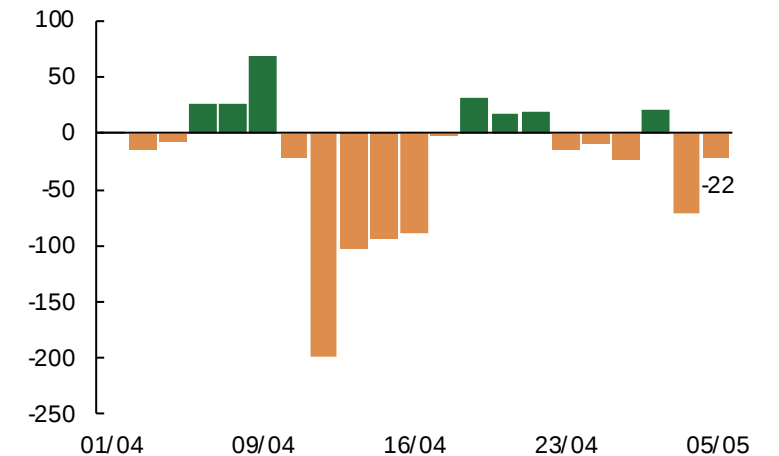
	SHS	PVS	IDC	MBS	CEO
%DoD	0.0%	1.6%	3.6%	0.4%	1.6%
Giá trị	113	89	62	58	38

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	MAC	PVC	VCS	HUT	VIT
%DoD	5.0%	0.0%	1.1%	0.8%	-2.1%
Giá trị	41	5	3	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến hammer xanh, vol trung bình.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1260 – 1280.
- ✓ Xu hướng: Tiếp đà phục hồi.

Kịch bản: Động lượng tăng đã được củng cố ở các nhịp điều chỉnh gần đây, cho thấy khả năng VN-Index **tiếp tục hướng về mục tiêu cao hơn trong sóng phục hồi là khu vực 1260 – 1280 điểm**. Thanh khoản thấp biểu thị tâm lý thận trọng vẫn còn, nên sự đi lên sẽ kèm theo rung lắc. **Hỗ trợ được nâng lên là ngưỡng 1190 điểm** nhằm bảo toàn xu thế vận động.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến hammer xanh, vol trung bình
- ✓ Hỗ trợ: 1300.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Tiếp đà phục hồi.

➔ Sự lưỡng lự vẫn chiếm ưu thế trong giao dịch biểu hiện qua khớp lệnh chưa được cải thiện. Dù vậy, hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rổ diễn ra linh hoạt trên cơ sở điều tiết, ủng hộ cho xu hướng đi lên. Khả năng vận động sẽ hướng tới kiểm định khu vực kháng cự 1330 – 1350 điểm trong các phiên tới.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DBC	BUY	Current price	28.1	P/E (x)	10.4
Exchange	HOSE		Action price (6/5)	28.1	P/B (x)	1.5
Sector	Consumer Staples		Target price	31	EPS	2712.1
			Cut loss	26.5	ROE	13.5%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Ở đồ thị tuần, giá lấy lại MA20.
- Xuất hiện phân kỳ dương khi giá tạo đáy thấp hơn nhưng chỉ báo RSI tạo đáy cao hơn, cho thấy xác suất ủng hộ chiều đi lên.
- ➔ Xu hướng khả năng kiểm định lại đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Lợi thế về mô hình chăn nuôi khép kín, chuyên nghiệp, cùng với khả năng tái đàn sớm. DBC còn tăng cường công nghệ chăn nuôi như mở rộng các trang trại heo giống công nghệ cao.
- ✓ Giá heo dự báo duy trì ở mức cao hỗ trợ kết quả kinh doanh. Giá nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi heo ở vùng giá hấp dẫn cho các doanh nghiệp chăn nuôi.
- ✓ Vaccine dịch tả lợn châu Phi hứa hẹn mạng lại nhiều tiềm năng tăng trưởng.
- ✓ KQKD Q1/2025 tích cực: Dabaco ghi nhận doanh thu đạt 3.609 tỷ đồng - tăng 11%. Giá vốn giảm đáng kể giúp Công ty thu về hơn 817 tỷ lợi nhuận gộp, cao gấp 2,3 lần cùng kỳ.

Rủi ro:

Rủi ro thị trường chung khi căng thẳng thương mại diễn biến phức tạp.

Biến động giá thịt và nhu cầu tiêu thụ. Rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi. Áp lực cạnh tranh trong ngành. Chính sách và quy định pháp lý về môi trường.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DBC	Mua	06/05/2025	28.10	28.10	0.0%	31.0	10.3%	26.5	-5.7%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	62.50	53.80	16.2%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	BMP	Nắm giữ	24/04/2025	145.00	128.80	12.6%	150	16.5%	132	2.5%	Chờ chốt lời, chặn dưới 132
3	VCG	Mua	24/04/2025	21.90	21.65	1.2%	24.5	13.2%	20	-8%	
4	DPG	Mua	28/04/2025	51.80	50.8	2.0%	60	18.1%	47	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 gần như ít thay đổi trong phiên sáng khi giao dịch ghi nhận đi ngang là chủ yếu. Giá vận động quanh mốc 1310 điểm. Giao dịch khởi sắc hơn vào phiên chiều nghiêng về phe Long, thúc đẩy hợp đồng kết phiên trong sắc xanh.
- Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường signal, cùng với RSI duy trì đà tăng ủng hộ cho xu hướng đi lên. Dù vậy, khu vực 1320 điểm vẫn cho thấy vai trò kháng cự mạnh nên có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tạo thêm đà bứt phá.
- Vị thế Long tham gia khi nhịp điều chỉnh kiểm định tốt khu vực 1312 – 1315 điểm. Vị thế Short cân nhắc khi mức thoái lui xóa bỏ nền giá tích lũy trước đó, ứng với khu vực 1305 điểm.

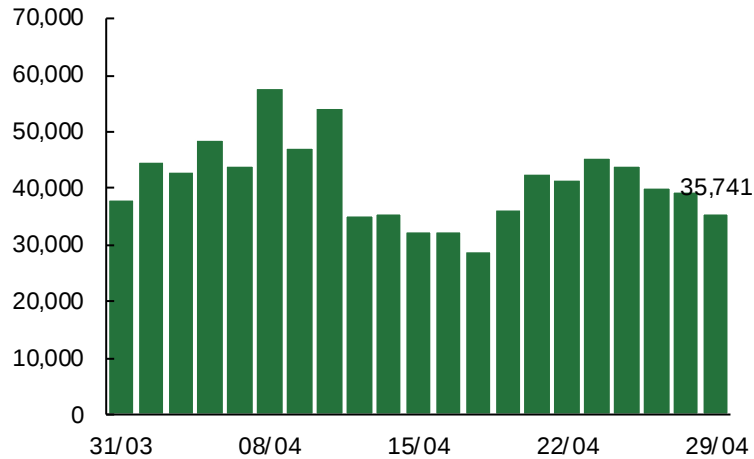
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1314	1324	1309	10 : 5
Short	<1305	1296	1310	9 : 5

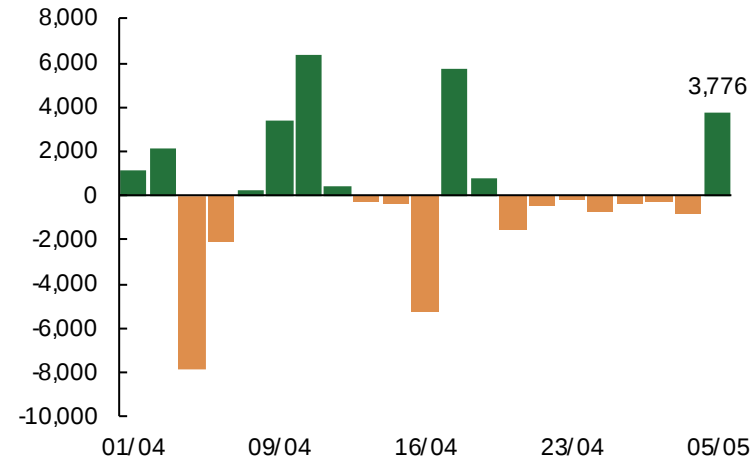
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,320.4	10.7						
VN30F2505	1,316.4	10.2	90,449	35,741	1,320.7	-4.3	15/05/2025	10
VN30F2506	1,316.9	11.6	229	1,304	1,321.8	-4.9	19/06/2025	45
VN30F2509	1,318.0	5.7	58	528	1,324.7	-6.7	18/09/2025	136
VN30F2512	1,318.9	6.0	60	134	1,327.5	-8.6	18/12/2025	227

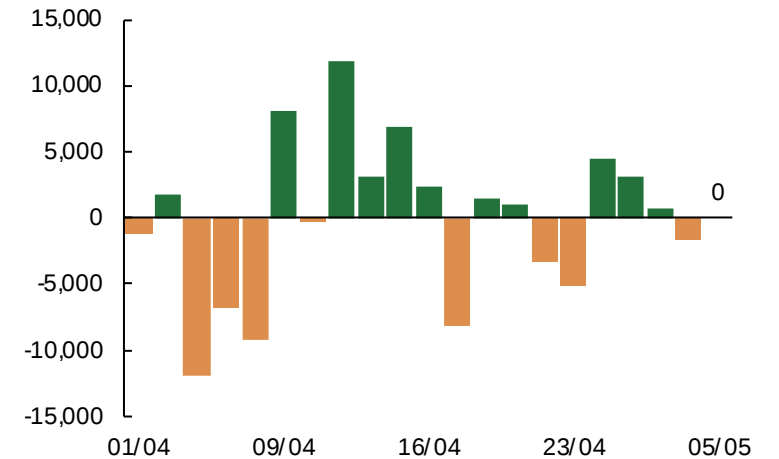
Khối lượng mở (Open interest)



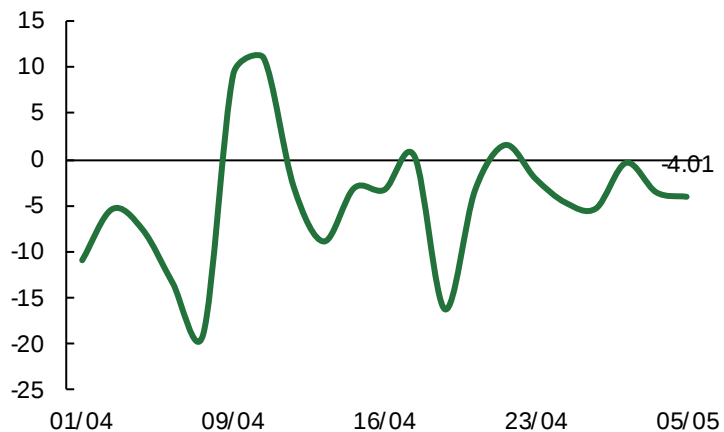
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



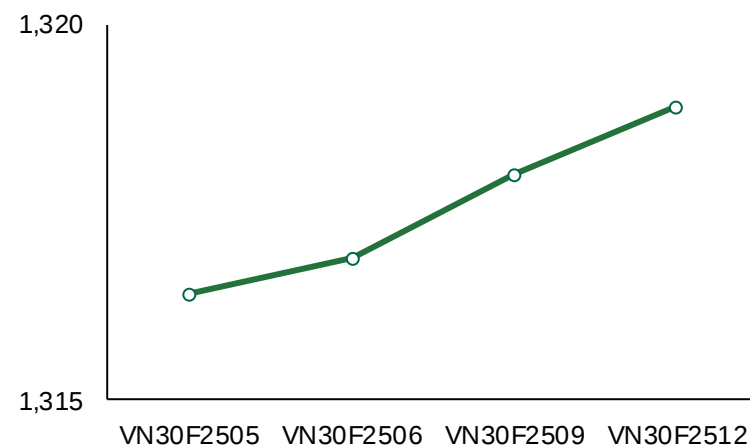
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



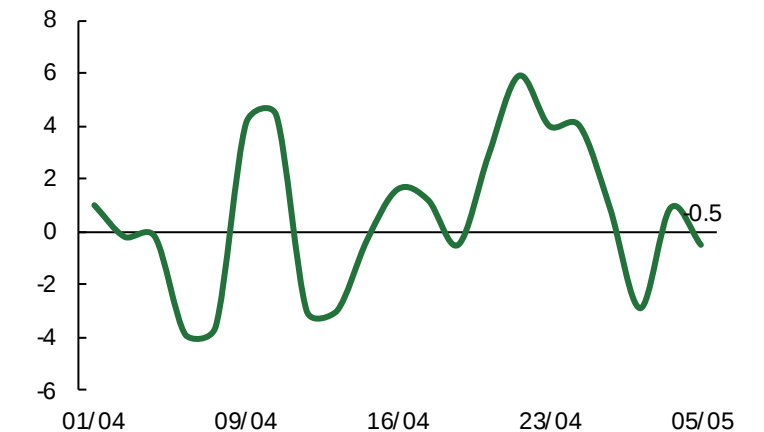
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	93,800	102,300	9.1%	Nắm giữ
MWG	61,000	66,700	9.3%	Nắm giữ
HHV	12,100	13,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
ICM	28,800	48,200	67.4%	Mua
AST	61,700	65,800	6.6%	Nắm giữ
DGW	32,950	48,500	47.2%	Mua
DBD	50,400	68,000	34.9%	Mua
HAH	66,000	61,200	-7.3%	Giảm tỷ trọng
PNJ	70,800	111,700	57.8%	Mua
HPG	25,700	32,400	26.1%	Mua
DRI	11,355	15,100	33.0%	Mua
DPR	36,250	43,500	20.0%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,900	72,500	27.4%	Mua
STB	39,500	38,800	-1.8%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,050	31,900	32.6%	Mua
MBB	23,550	31,100	32.1%	Mua
MSB	11,250	13,600	20.9%	Mua
SHB	12,700	12,400	-2.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	26,500	30,700	15.8%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,600	19,700	44.9%	Mua
VIB	17,550	22,900	30.5%	Mua
VPB	16,600	24,600	48.2%	Mua
CTG	37,350	42,500	13.8%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,200	28,000	32.1%	Mua
VCB	57,100	69,900	22.4%	Mua
BID	34,850	41,300	18.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,150	28,700	-10.7%	Bán
MSH	44,050	58,500	32.8%	Mua
IDC	37,500	72,000	92.0%	Mua
SZC	31,200	49,500	58.7%	Mua
BCM	57,500	80,000	39.1%	Mua
SIP	66,000	88,000	33.3%	Mua
IMP	43,500	41,800	-3.9%	Giảm tỷ trọng
VHC	49,850	83,900	68.3%	Mua
ANV	15,300	17,200	12.4%	Tăng tỷ trọng
FMC	36,000	50,300	39.7%	Mua
SAB	47,900	64,000	33.6%	Mua
VSC	23,950	18,200	-24.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

PMI Việt Nam tháng 4 giảm mạnh sau 'cú sốc' thuế quan của Mỹ: PMI ngành sản xuất của Việt Nam đã giảm xuống 45,6 điểm từ mức 50,5 điểm của kỳ trước. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm và hoạt động mua hàng đều giảm mạnh, trong khi niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 8/2021 khi có những lo ngại về ảnh hưởng tiếp theo của thuế quan lên sản lượng trong tương lai. Đáng chú ý, tình trạng nhu cầu yếu khiến các công ty tiếp tục giảm giá bán hàng, trong khi chi phí đầu vào chỉ tăng nhẹ.

Việt Nam sẽ đàm phán thuế đối ứng với Mỹ lần đầu vào ngày 7/5: Theo Thủ tướng, trước việc Hoa Kỳ công bố chính sách thuế quan mới, chúng ta đã bình tĩnh, bản lĩnh, chủ động tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp ứng phó kịp thời, linh hoạt, phù hợp và đạt kết quả bước đầu tích cực, khi Việt Nam là một trong những nước đầu tiên Hoa Kỳ đồng ý đàm phán và ngày 7-5 tới sẽ triển khai đàm phán.

Trung Quốc đang đánh giá khả năng đàm phán với Mỹ: Phát biểu trong cuộc họp báo ngày 2/5, người phát ngôn Bộ Thương mại Trung Quốc, ông He Yadong, cho biết Bắc Kinh đã ghi nhận nhiều thông điệp từ các quan chức cấp cao của Mỹ thể hiện mong muốn đàm phán về vấn đề thuế quan. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn đang tiến hành đánh giá một cách toàn diện trước khi đưa ra quyết định. Các quan chức Trung Quốc nhắc lại Hoa Kỳ phải thể hiện sự chân thành và xóa bỏ các mức thuế quan đơn phương, Bắc Kinh sẽ không chấp nhận bất kỳ hình thức gây sức ép nào dưới danh nghĩa đàm phán.

Giá dầu trượt dốc khi OPEC+ tăng tốc bơm thêm sản lượng: Trong cuộc họp gần đây, Liên minh các nước sản xuất dầu mỏ OPEC+ vừa nhất trí tăng sản lượng thêm 411.000 thùng/ngày từ tháng 6 tới. Động thái này được cho là sẽ khiến giá dầu thô tiếp tục chịu áp lực giảm, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ áp thuế mới và nhu cầu toàn cầu suy yếu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DPG - Đạt Phương lãi quý I hơn trăm tỷ, tiếp tục không có doanh thu bất động sản: Quý đầu năm 2025, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 528 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Sau khi trừ các chi phí, DPG lãi sau thuế hơn 100 tỷ đồng, tăng 29%, chủ yếu vẫn nhờ hai mảng trụ cột là bán điện và xây dựng. Trong khi đó, mảng bất động sản tiếp tục trắng doanh thu khi điểm rơi lợi nhuận dự án Cồn Tiến dự kiến phải đến giai đoạn 2026 - 2027. Biên lãi gộp quý I của DPG gần như đi ngang so với cùng kỳ.

VJC - Vietjet đạt lợi nhuận hợp nhất Quý 1 tăng 24%: Theo báo cáo KQKD Quý I/2025, Vietjet ghi nhận doanh thu hàng không đạt 17.920 tỷ đồng với lợi nhuận trước thuế đạt 820 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả kinh doanh hợp nhất, Vietjet đạt mức doanh thu 17.952 tỷ đồng và 836 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 24%. Trong 3 tháng đầu năm 2025, Vietjet đã vận chuyển hơn 6,87 triệu khách, trên gần 38.700 chuyến bay, lần lượt tăng hơn 9% và 12% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, hãng tiếp tục nhận thêm 2 tàu bay mới, nâng tổng đội tàu bay của Vietjet lên 106 chiếc.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801